

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 705/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; số 706/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; số 34/NQ-HĐND ngày 27 tháng 3 năm 2026 về bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3538/TTr-STC ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc đề nghị quyết định bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 để đầu tư xây dựng các trường học cho các xã biên giới (đợt 1), với các nội dung sau:

1. Bổ sung vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 vào Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Thanh Hóa, với tổng số vốn 383.719 triệu đồng.

2. Giao kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ bổ sung tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 cho 06 dự án, với tổng số vốn (đợt 1) 339.446 triệu đồng.

3. Số vốn giao kế hoạch đợt sau: 44.273 triệu đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

4. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn ngân sách trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính

a) Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm thông báo danh mục, mức vốn kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các chủ đầu tư theo quy định.

b) Thực hiện nhập dự toán cho các dự án trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc chủ đầu tư lập hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn giao cho các dự án theo quy định.

c) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn năm 2026 đảm bảo hoàn thành theo quy định.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực XI kiểm soát chặt chẽ việc giải ngân của chủ đầu tư, chỉ cho phép giải ngân khi đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định và đúng với mục tiêu đầu tư được xác định cụ thể trong quyết định giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các chủ đầu tư căn cứ mục tiêu đầu tư, mức vốn năm 2026 tại Quyết định này tập trung giải ngân hết kế hoạch vốn theo quy định; đồng thời, có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn được giao đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành mình; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn,

kiểm tra, đơn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để các chủ đầu tư thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

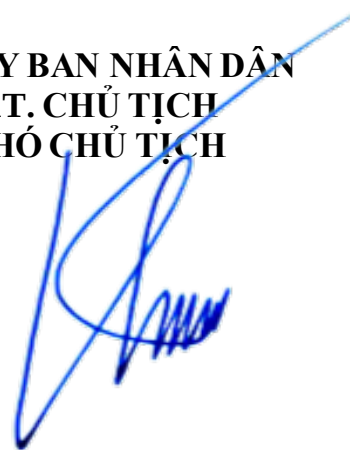
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNXDKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2026 ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC TRƯỜNG HỌC CHO CÁC XÃ BIÊN GIỚI (ĐỢT 1)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Ước giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn NSTW năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ							799.154	723.164	383.718	383.718	307.969	307.969	415.436	339.446	383.719		
A	SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT NÀY							799.154	723.164	383.718	383.718	307.969	307.969	415.436	339.446	339.446		
a	Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2026							799.154	723.164	383.718	383.718	307.969	307.969	415.436	339.446	339.446		
1	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Bát Mọt	Xã Bát Mọt	8168177	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3771/QĐ-UBND ngày 02/12/2025; 771/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	155.209	130.278	56.306	56.306	43.718	43.718	98.903	73.972	73.972	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
2	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Thanh	Xã Tam Thanh	8165606	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3605/QĐ-UBND ngày 18/11/2025; 770/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	146.969	145.769	73.484	73.484	73.484	73.484	73.485	72.285	72.285	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
3	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Na Mèo	Xã Na Mèo	8168180	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3732/QĐ-UBND ngày 30/11/2025; 769/QĐ-UBND ngày 19/3/2026	89.051	88.969	52.770	52.770	52.770	52.770	36.281	36.199	36.199	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản	Ngành, lĩnh vực	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2025		Ước giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025		Số vốn còn thiếu đến hết kế hoạch năm 2025		Kế hoạch vốn NSTW năm 2026	Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW			
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
4	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Tam Lư	Xã Tam Lư	8168657	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3784/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 775/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	141.138	138.026	93.741	93.741	93.741	93.741	47.397	44.285	44.285	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
5	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy	8171065	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3783/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 776/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	142.926	97.148	57.464	57.464	41.087	41.087	85.462	39.684	39.684	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
6	Trường nội trú liên cấp TH&THCS Yên Khương	Xã Yên Khương	8168663	Kho bạc Nhà nước khu vực XI	Giáo dục và Đào tạo	2025 - 2026	3785/QĐ-UBND ngày 03/12/2025; 784/QĐ-UBND ngày 20/3/2026	123.861	122.974	49.953	49.953	3.169	3.169	73.908	73.021	73.021	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông	Kết hợp với nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh hoàn thành và quyết toán dự án
B	SỐ VỐN GIAO KẾ HOẠCH ĐỢT SAU															44.273		